TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:544/2017/DS-ST
Ngày: 17/11/2017.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân.
2/ Ông Nguyễn Văn Tiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 473/2017/TLST-DS Ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 391/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2017/QĐST-DS ngày 26/10/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Quỹ tín dụng nhân dân C ;**
Địa chỉ: A, đường TTH, khu phố 3, phường Tân Thới H, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
ĐDUQ: **Bà Phan Thu Th** – chức vụ: Phó giám đốc (Giấy ủy quyền số 03/2017/UQ-NCT ngày 27/7/2017)- (Có đơn xin vắng mặt).
- *Bị đơn:* **Bà Trương Thu H** , 1990 và ông **Nguyễn Văn Q** , 1988;
Cùng trú tại: A, tổ 50, khu phố 5, phường Hiệp Th , Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Quỹ tín dụng nhân dân C và bà Trương Thu H cùng ông Nguyễn Văn Q ký Hợp đồng tín dụng trả góp số: 166/ND-HT/HĐTD16, ngày 04/11/2016; với nội dung sau:

+ Số tiền duyệt vay: 10.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày vay: 04/11/2016; Ngày đáo hạn: 04/11/2017; Lãi suất: 1,20 %/tháng; Phương thức vay: Trả góp hàng tháng; Mục đích vay: Buôn bán; Hình thức vay: Tín chấp

Đến hạn trả nợ, mặc dù Quỹ Tín Dụng Nhân Dân C đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, mời lên làm việc để tìm hướng giải quyết số nợ quá hạn, nhưng bà Trương Thu H và ông Nguyễn Văn Q vẫn không thanh toán mà còn cố tình lẩn tránh, không hợp tác, gây khó khăn cho công tác thu hồi nợ của Quỹ Tín Dụng Nhân Dân C .

Bà Trương Thu H và ông Nguyễn Văn Q vẫn còn nợ Quỹ Tín Dụng Nhân Dân C tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/8/2017 là: 8.212.568 đồng. Trong đó: Vốn: 6.140.000 đồng; Lãi: 960.000 đồng; Lãi quá hạn: 1.112.568 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bà H và ông Q thanh toán hết số nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng nêu trên cho Quỹ Tín Dụng Nhân Dân C tổng cộng là **8.212.568** đồng và lãi phạt phát sinh cho đến ngày thanh toán hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn bà Trương Thu H , ông Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Quỹ Tín Dụng Nhân Dân C .

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản giữa hai bên. Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà Trương Thu H , ông Nguyễn Văn

Q vắng mặt không lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trương Thu H , ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Thu Th theo quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3/ Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được, có đủ cơ sở để xác định:

Theo Hợp đồng tín dụng trả góp số: 166/ND-HT/HĐTD16, ngày 04/11/2016 giữa Quỹ Tín Dụng Nhân Dân C với bà Trương Thu H , ông Nguyễn Văn Q . Theo bảng thanh toán, quyết toán của nguyên đơn, ông Q và bà H có vay của Quỹ Tín Dụng Nhân Dân C số tiền 10.000.000 đồng, ông Q và bà H đã thanh toán được 5 kỳ tiền gốc và lãi là 4.340.000 đồng, còn nợ gốc 6.140.000 đồng, tiền lãi là 960.000 đồng, tiền phạt trả chậm là 1.112.568 đồng. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng ông Q và bà H không thực hiện. Nay Quỹ Tín Dụng Nhân Dân C yêu cầu ông Q và bà H thanh toán 8.212.568 đồng. Trong đó: Vốn: 6.140.000 đồng; Lãi: 960.000 đồng; Lãi quá hạn: 1.112.568 đồng.

Trong suốt thời gian giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập bà Trương Thu H , ông Nguyễn Văn Q nhưng ông Q và bà H vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, việc này có thể coi như là ông Q và bà H đã tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chứng cứ.

Theo xác nhận của Công an phường Hiệp Th ngày 26/9/2017 "đương sự Trương Thu H , ông Nguyễn Văn Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ A, tổ 50, khu phố 5, phường Hiệp Th , Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Từ tháng 10/2015 đến nay, đương sự không còn cư trú tại địa chỉ trên. Hiện nay cư trú tại đâu không rõ".

Căn cứ vào quy định điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì xác định người bị kiện cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung".

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay tài sản giao tài sản cho bên vay, khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

Do bị đơn vi phạm hợp đồng không trả tiền theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn là đúng với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay là 6.140.000 đồng.

Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết tại mục 1 thì lãi suất cho vay là 1,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay là 12 tháng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của hai bên và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi: 960.000 đồng, lãi quá hạn: 1.112.568 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn cả tiền lãi và gốc tổng cộng là: 8.212.568 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 410.628 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 49, 147, 217; 227, 228, 235, 264, 266, 267; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 122; 124; 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 119, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bà Trương Thu H và ông Nguyễn Văn Q phải có trách nhiệm trả cho Quỹ Tín Dụng Nhân Dân C số tiền còn nợ là **8.212.568** đồng (Tám triệu hai trăm mười hai ngàn năm trăm sáu mươi tám đồng), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa giao trả hết số tiền nêu trên, thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Trương Thu H và ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp dân sự là 410.628 đồng (Bốn trăm mười ngàn sáu trăm hai mươi tám đồng).

Trả cho nguyên đơn Quỹ Tín Dụng Nhân Dân C số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034134 ngày 10/8/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- VKS ND Quận 12;
- Chi cục THA DS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất